

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH
CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ
ÁN 06

Số: /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Kết quả chuyển đổi số Tỉnh Kon Tum năm 2024;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh (nay là Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06). Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả công tác chuyển đổi số năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, cụ thể:

I. Một số kết quả đạt được

1. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành 05 Quyết định; 19 Kế hoạch và 42 công văn nhằm thúc đẩy công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cụ thể: Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định ban hành Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0. Kế hoạch sửa đổi nội dung tại Kế hoạch số 1945/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện "Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số" trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030. Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030...

(theo Phụ lục 01 đính kèm)

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024¹. Kế hoạch kiểm tra công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024². Quyết định kiện toàn Tổ giúp việc ban chỉ đạo³.

¹ Kế hoạch số 1085/KH-BCĐ ngày 01/04/2024

² Kế hoạch số 1905/KH-BCĐ ngày 02/06/2024

³ Quyết định số 2054/QĐ-BCĐ ngày 12/06/2024

Các Thành viên Ban Chỉ đạo: Thường xuyên quán triệt và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, dịch vụ công trực tuyến và tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 theo từng ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao.

(theo Phụ lục 02 đính kèm)

Chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của ủy ban quốc gia về chuyển đổi số theo Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024 *(hoàn thành 16 nhiệm vụ, tiếp tục triển khai 04 nhiệm vụ)* và Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024 *(hoàn thành 57 nhiệm vụ, tiếp tục triển khai 06 nhiệm vụ)*.

(theo Phụ lục 03 và 04 đính kèm)

Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông – Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phối hợp các ngành tham mưu các dự thảo: báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01-7-2014 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Triển khai các đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá kết quả Chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả chuyển đổi số về Ủy ban quốc gia.

Chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ, kết quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh như duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “*Chuyển đổi số*”⁴ trên Báo, Đài, Cổng/Trang thông tin điện tử.

3. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy tham mưu về chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 về tổ chức bộ máy Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum⁵; Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/03/2024 phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông⁶.

⁴ Đài PTTH Kon Tum đã tuyên truyền được 115 tin, 22 bài viết về chuyển đổi số, thực hiện được 24 chuyên mục “*Chuyển đổi số*” (Duy trì tần suất phát sóng chuyên mục riêng về “*Chuyển đổi số*” 2 tuần/1 chuyên mục; chuyên mục “An toàn thông tin” với tần suất 2 tuần/số). Báo Kon Tum đã đăng 29 bài, 31 tin, 35 ảnh về chuyển đổi số trên các ấn phẩm của Báo Kon Tum. Duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “*Chuyển đổi số*” trên Cổng TTĐT tỉnh: 57 tin, bài viết. Chuyên trang chuyển đổi số tỉnh đăng tải 47 tin, bài viết về chuyển đổi số. Các Trang thông tin điện tử các cơ quan đơn vị, địa phương cũng thường xuyên đăng tải nội dung liên quan đến chuyển đổi số, cải cách hành chính, an toàn thông tin (khoảng 2.055 tin, bài).

⁵ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁶ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/03/2024.

Ban hành Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 06/02/2024⁷ triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "*Kiến tạo tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*". Đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phân công tổng số 418 cán bộ, công chức, viên chức là đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác bồi dưỡng về chuyển đổi số: trong năm 2024 đã có 5.841 lượt học viên được cử tham gia các khóa bồi dưỡng, có 3.965 lượt học viên hoàn thành các khóa bồi dưỡng.

4. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương

Có 21/21 sở, ngành và 10/10 địa phương đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, trong đó xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực theo chức năng, phạm vi quản lý của địa phương, đơn vị.

5. Về phát triển dữ liệu số

Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đã cập nhật 47 bộ dữ liệu: Cơ sở hạ tầng (05 bộ dữ liệu); Giáo dục và Đào tạo (06 bộ dữ liệu); Khoa học và Công nghệ (06 bộ dữ liệu); Lao động – Xã hội (05 bộ dữ liệu); Năng lượng (06 bộ dữ liệu); Nông – Lâm – Ngư nghiệp (03 bộ dữ liệu); Tài chính – Doanh nghiệp (03 bộ dữ liệu); Tài nguyên – Môi trường (06 bộ dữ liệu); Thương mại – Dịch vụ (02 bộ dữ liệu); Văn hóa – Thể thao – Du lịch (03 bộ dữ liệu); Y tế - sức khỏe (01 bộ dữ liệu).

Có 21 cơ quan, đơn vị cung cấp Dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua Cổng dữ liệu mở của tỉnh⁸: VP UBND tỉnh (2); Sở TN&MT (13); Sở Tài chính (9); Sở GD&ĐT (7); Sở KH&CN (6); Sở GTVT (5); Sở LĐTB&XH (5); Sở Xây dựng (4); Sở Công thương (3); Sở KH&ĐT (3); Sở Ngoại vụ (2); Sở NN&PTNT (2); Sở Nội vụ (2); Sở TT&TT (2); Sở VHTT&DL (2); Sở Tư pháp (1); Sở Y tế (1); Thanh tra tỉnh (1); Ban Dân tộc (2); Ban QL Khu kinh tế (1); Huyện IaH'rai (1).

Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên nền tảng Cổng dịch vụ công tỉnh Kon Tum đã cập nhật kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: cấp tỉnh đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ 65.532/75.396 hồ sơ (đạt tỷ lệ 86,91%); số hóa kết quả 65.517/75.529 hồ sơ (đạt tỷ lệ 83,07%); cấp huyện đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ 19.166/20.417 hồ sơ (đạt 93,87%), số hóa kết quả 15.513/19.567 hồ sơ (đạt 79,28%); Cấp xã đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ 82.078/95.789 hồ sơ (đạt 86,91%), số hóa kết quả 84.986/95.470 hồ sơ (đạt 89,02%). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn thấp (đạt 0,13%).

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đã kết nối kỹ thuật đến 18/23 các CSDLQG/HTTT từ trung ương đến địa phương thông qua Nền tảng NDXP, tổng số giao dịch thực hiện qua LGSP trong năm là 432.617 giao dịch.

⁷ 100% sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

⁸ <http://dulieu.kontum.gov.vn>

Ngành Giáo dục và Đào tạo: đã hoàn thiện kho học liệu số với 2.508 video bài giảng và 167 đồ dùng dạy, học liệu số cấp Tiểu học; 173 video bài giảng cấp Mầm non (đạt tỷ trọng 60%), 425 bài giảng E-learning cấp trung học (đạt tỷ trọng 14%) phục vụ học sinh và giáo viên có thể tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi.

Ngành Y tế: đã triển khai xây dựng kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của địa phương⁹. Đến nay, tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh được lập sổ sơ quản lý sức khỏe đạt 85,7% dân số (*đã ghép để tạo lập hồ sơ quản lý*), trong đó 84,9% dân số được cập nhật thông tin về sức khỏe. Đã triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tính đến ngày 12/12/2024, đã có 52.486 hồ sơ sức khỏe điện tử được hiển thị trên VNeID (đạt tỷ lệ 8,7%).

Ngành Tài nguyên và Môi trường: Hệ thống CSDL đất đai được số hoá cập nhật đưa vào lưu trữ: hơn 37.000 hồ sơ. Đơn đốc các doanh nghiệp triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải công nghiệp kết nối, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý và giám sát. Trong năm đã kết nối được 03 doanh nghiệp. Nâng tổng số doanh nghiệp đã triển khai lắp đặt và kết nối về Sở Tài nguyên và Môi trường lên 21 doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp khai thác thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh triển khai kết nối và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý và giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý Tài nguyên nước.

Ngành Lao động, thương binh và xã hội: đã cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội là 19.010 đối tượng¹⁰. Tiếp tục thực hiện việc cập nhật thông tin trẻ em và chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trẻ em trên phần mềm cơ sở dữ liệu trẻ em là 128.135 em, trong đó có 94.971 dữ liệu được xác thực mã định danh.

Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu công tác dân tộc đã triển khai đến 113 cơ quan, đơn vị. Đã số hóa 56 biểu mẫu báo cáo về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số, trong đó 18 biểu mẫu đã được đưa vào sử dụng trên Hệ thống.

Trường Cao đẳng Kon Tum đã xây dựng Thư viện số tại địa chỉ <https://thuvien.cdkontum.edu.vn>; tổng số tài liệu số được cập nhật là 5.012 tài liệu.

* Kết quả đối khớp, làm sạch, đồng bộ dữ liệu hộ tịch, dữ liệu Giấy phép lái xe, dữ liệu đất đai, bất động sản, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức...:

- Về dữ liệu hộ tịch: đã tiến hành số hóa xong 553.596/625.517 dữ liệu (đạt 88,50%); trong đó đã cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử 553.596 trường hợp.

- Về dữ liệu Giấy phép lái xe: đã rà soát, đối khớp, làm sạch 205.513/216.111 Giấy phép lái xe đã cấp, đạt 95,09%.

- Về dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức: đã kết nối, đồng bộ dữ liệu 18.479 cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với Hệ thống

⁹ Hiện đang chờ Bộ Y tế hướng dẫn kết nối, chia sẻ với Bộ.

¹⁰ Cập nhật theo hệ thống thông tin CSDL đối tượng BTXH.

cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Về dữ liệu người lao động: đã cập nhật 74.389 dữ liệu người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Về dữ liệu thuế: đã làm sạch 42.488/42.488 dữ liệu thuế sai lệch với thông tin dân cư, đạt 100%.

- Về dữ liệu Bảo hiểm: có 523.599/530.036 (đạt tỷ lệ 98,79%) người tham gia BHXH, BHYT, BHTN được đồng bộ, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư.

6. Về phát triển hạ tầng số

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và kế hoạch của tỉnh, trong năm 2024 các doanh nghiệp viễn thông đã triển khai mới 50 trạm BTS góp phần xóa vùng lõm sóng di động trên địa bàn tỉnh, từng bước phát triển hạ tầng số ở các vùng khó khăn. Có 100% xã, phường, thị trấn kết nối Internet cáp quang và 59,47% hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet băng rộng. Mạng di động 4G phủ đến các thôn, tổ dân phố; 92% dân số trong độ tuổi trưởng thành sử dụng internet băng rộng di động.

Trong năm, các doanh nghiệp viễn thông đã triển khai lộ trình tắt dần các trạm 2G ở các khu vực có số thuê bao, lưu lượng 2G thấp, tăng cường phủ sóng mạng băng công nghệ 4G để đáp ứng về vùng phủ sóng. Triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân đổi điện thoại 2G sang điện thoại hỗ trợ công nghệ 4G (đã hỗ trợ 35.198 thuê bao (Viettel: 32.787, VNPT: 1970, Mobifone: 441) trên tổng số 37.066 thuê bao 2G¹¹). Tháng 10/2024, hạ tầng 5G đã được các doanh nghiệp tích cực triển khai với 37 trạm phát sóng, cơ bản đã phủ sóng 5G trên địa bàn thành phố Kon Tum.

7. Về phát triển chính quyền số, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100% (1.101 đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình). Hoàn thành chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ.

+ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh đạt 62,2% (1.101/1.770). Vượt chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo Kế hoạch số 4627/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024 (chỉ tiêu giao là 40%).

+ Tỷ lệ TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến trên tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh đạt 81,12% (1.436/1.770). Vượt chỉ tiêu 80% về TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch số 4627/KH-UBND ngày 12/01/2024 về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024.

¹¹ 1.868 thuê bao không có nhu cầu sử dụng, hỗ trợ (Viettel 864, VNPT 82, mobifone 922).

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến của tỉnh được đánh giá trên Bản đồ Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 43,92%, nộp trực tiếp và theo hình thức khác là 56,08%.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Đã hoàn thành triển khai trên địa bàn tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại 03 cấp trên địa bàn tỉnh.

- Về thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC: Năm 2024, tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc thanh toán trực tuyến phí và lệ phí giải quyết TTHC và nghĩa vụ tài chính về đất đai. Trong đó, đã phát sinh 92.063 giao dịch thanh toán trực tuyến phí và lệ phí giải quyết TTHC thành công với tổng số tiền thanh toán trực tuyến trên 6,5 tỷ đồng; 4.595 giao dịch thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai, với số tiền trên 13,2 tỷ đồng. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến theo Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 84,05%, đứng thứ 02/63 tỉnh, thành phố.

Kết quả thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công theo Quyết định số 06/QĐ-TTg và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg): tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 đạt 85,37%, **tăng 29,19%** so với cùng kỳ năm 2023; tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg đạt 53,68%, **tăng 53,68%** so với cùng kỳ năm 2023.

Số điểm bưu chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích là 69/71 điểm.

8. Kết quả về kinh tế số và xã hội số

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế số. Trong năm 2024, hoạt động dịch vụ thông tin và truyền thông tăng 1,44%. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2024 của nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,6%¹².

Toàn tỉnh có 62% xã có các hợp tác xã, 66% cấp huyện¹³ triển khai các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực; chưa có mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: Toàn tỉnh đã trang bị, lắp đặt và vận hành 88 máy ATM, số lượng POS đạt 411 máy. Số lượng thẻ ngân hàng hiện đang hoạt động là 203.075 thẻ; tổng giá trị thanh toán qua thẻ đạt 1.422.132 triệu đồng.

Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh¹⁴ đã triển khai dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa giá trị nhỏ Mobile Money với 76.615 thuê

¹² Nguyên nhân là do thiết bị điện thoại giảm 1,75%, trong đó giá máy điện thoại di động thông minh và máy tính bảng giảm 1,85%, nguyên nhân chủ yếu là do các cơ sở kinh doanh giảm giá khuyến mãi nhiều dòng điện thoại di động

¹³ Huyện Đắk Hà, Đắk Tô, Kon Rẫy, Sa Thầy, Ia Hdray, Kon Plong.

¹⁴ Các doanh nghiệp cung cấp: VNPT; Viettel; Mobifone với 31 điểm giao dịch (Mobifone: 8 điểm giao dịch, Viettel: 10 điểm giao dịch, VNPT: 13 điểm giao dịch)

bao đã đăng ký Ví điện tử Mobile Money (*tăng 15.929 tài khoản so với 6 tháng đầu năm*).

Triển khai hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền, Cục Thuế đã triển khai được 237/253 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký thành công áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, đạt tỉ lệ 94%. Kết quả triển khai mô hình điểm thanh toán không dùng tiền mặt, nộp thuế qua ứng dụng eTax Mobile, tổng số tiền thanh toán qua eTax Mobile đạt khoảng 10,5 tỷ đồng.

Việc định danh công dân số tiếp tục được đẩy mạnh, toàn tỉnh đã kích hoạt 275.186 tài khoản định danh điện tử (*20.036 tài khoản định danh điện tử mức 1 và 255.150 tài khoản định danh điện tử mức 2*).

Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: toàn tỉnh có 100/115 cơ sở được trang bị đầu đọc QR code, đạt tỷ lệ 86,96%; có 11 đơn vị đã liên thông khám sức khỏe lái xe¹⁵; có 294.916 lượt người dùng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID thay thế thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) trong khám chữa bệnh, chiếm tỷ lệ 35,65% tổng số lượt khám chữa bệnh. Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 14,2 tỷ đồng (*chiếm 23,36% tổng giá trị thanh toán*); liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT 17.915 trường hợp; Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh được lập hồ sơ quản lý sức khỏe đạt 85,7% dân số, trong đó 84,9% dân số được cập nhật thông tin về sức khỏe. Tính đến ngày 12/12/2024, đã có 52.486 hồ sơ sức khỏe điện tử được hiển thị trên VNeID (đạt tỷ lệ 8,7%). Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh cũng đã thực hiện việc liên thông Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên, Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam và thực hiện liên thông đơn thuốc điện tử lên công đơn thuốc quốc gia (trong năm 2024, liên thông 7.243 giấy chứng sinh, 104 giấy báo tử, 17.915 giấy khám sức khỏe lái xe và 885.951 đơn thuốc điện tử).

Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc lĩnh vực Giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Đối với học sinh cấp Trung học phổ thông đạt 99,21%; cấp Trung học cơ sở đạt 97,82%; cấp Tiểu học đạt 99,04%; cấp Mầm non đạt 98,05%.

Về thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt: Toàn tỉnh hiện có 1.708/23.745 trường hợp có tài khoản (mong muốn chi trả qua tài khoản), đạt tỷ lệ 7,19%. Chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (*tính đến ngày 10 tháng 12 năm 2024*): 7.515/11.336 đối tượng, đạt tỷ lệ 66,29%.

Có 170/329 (đạt 51,7%)¹⁶ cơ sở giáo dục công lập thực hiện thu học phí thanh toán không dùng tiền mặt; có 1.173 đơn vị trả lương qua thẻ, giá trị trả lương qua thẻ là 2.430.051 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước nộp thuế bằng điện tử hoặc thông qua Cổng dịch vụ công là 1.525.905 triệu đồng. Thanh toán tiền điện không

¹⁵ Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm Y tế các huyện Đắk Tô, Đắk Hà, Sa Thầy, Tu Mơ Rông, Kon Rẫy, Ia H'Drai và Bệnh xá Công an tỉnh Kon Tum.

¹⁶ giảm so với đầu năm, lý do có 05 đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tổ chức lại theo Kế hoạch số 3732/UBND-KTTH ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

dùng tiền mặt đạt: 772.165 triệu đồng; thu tiền nước không dùng tiền mặt là 48.189 triệu đồng.

9. Về An toàn thông tin mạng

Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin (SOC) tỉnh đã thực hiện giám sát 29 thiết bị và 34 Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Đã kết nối và chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

(kết quả chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm)

Hệ thống giám sát mã độc tập trung của tỉnh đã được duy trì, tổng số máy chủ, máy trạm được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung: 5.366 máy tính (*trong đó có 29 máy chủ*); thực hiện chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

Toàn tỉnh có 101 Hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án ATTT (06 Hệ thống cấp độ 3; 44 Hệ thống cấp độ 2 và 73 Hệ thống cấp độ 1).

(theo Phụ lục 06 đính kèm)

Toàn tỉnh có 107 Trang thông tin điện tử (tăng 40 website so với 6 tháng đầu năm) được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng (*cấp tỉnh 96%; cấp huyện 100%; cấp xã 77,44%*). Còn 31 Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

(theo Phụ lục 07 và Phụ lục 8 đính kèm)

Trong tháng 12 năm 2024, lần đầu tiên tỉnh Kon Tum đã tổ chức thành công ***Diễn tập thực chiến an toàn thông tin đối với 03 Hệ thống thông tin cấp độ 3 dùng chung của tỉnh*** (1) Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum; (3) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Kon Tum.

II. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

- Công tác chuyển đổi số luôn được các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, các đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh; cơ bản đã hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số theo tiến độ và lộ trình đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đã bám sát định hướng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, thông tin được truyền tải kịp thời, nhanh chóng góp phần định hướng dư luận xã hội, đặc biệt là giúp người dân và doanh nghiệp thấy rõ lợi ích từ việc chuyển đổi số, nhận biết các phương thức, thủ đoạn của tội phạm trên không gian mạng.

- Dữ liệu số đạt được nhiều thành quả khả quan như rà soát, làm sách CSDL Quốc gia; cơ sở dữ liệu dùng chung; các cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực như dân cư, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường... được tích cực triển khai.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Hạ tầng số không ngừng được đầu tư, phát triển, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Thương mại điện tử phát triển tốt; thuế điện tử, hóa đơn điện tử đã phát huy hiệu quả. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng tiếp tục tăng cường.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến vẫn ở nhóm thấp của cả nước.

- Tỷ lệ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa trong giải quyết hồ sơ TTHC còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu Trung ương giao.

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, chưa đạt chỉ tiêu đề ra năm 2024.

- Thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong khám bệnh, chữa bệnh; Ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VneID thay thế thẻ BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh còn nhiều khó khăn.

- Triển khai việc số hóa thông tin chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân, thông tin khám bệnh, chữa bệnh; hình thành cơ sở dữ liệu về y tế còn nhiều khó khăn.

- Việc triển khai thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn.

- Cơ sở dữ liệu các ngành còn phân tán, việc kết nối, chia sẻ còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

- Người đứng đầu một số địa phương, đơn vị cơ sở chưa thật sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số và các chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công trực tuyến của địa phương, đơn vị mình; chưa thường xuyên quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chưa quan tâm kiểm tra, đôn đốc công chức, viên chức hoàn thành các khóa bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số.

- Kon Tum là tỉnh có trên 54% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số, mặt bằng dân trí không đồng đều và khả năng sử dụng ứng dụng, dịch vụ trực tuyến có sự chênh lệch lớn giữa các vùng, khu vực đô thị và nông thôn; mặc dù Bộ phận “Một cửa” các cấp đã tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ tuy nhiên việc tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến của người dân gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, dịch vụ công trực tuyến tuy đã có sự cải tiến, từng bước đơn giản hóa nhưng các bước thực hiện TTHC vẫn còn khó thực hiện, chưa thật sự thân thiện, dễ dàng sử dụng đối với đa số người dùng.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa, nhất là đối với cấp xã hiện nay vẫn còn thiếu, xuống cấp đã ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu suất tiếp nhận, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

- Việc triển khai số hóa chưa hình thành được cơ sở dữ liệu lớn, nhiều TTHC có thành phần hồ sơ không thể tái sử dụng; người dân chưa biết khai thác dữ liệu từ Kho dữ liệu cá nhân để nộp hồ sơ trực tuyến.

- Phần lớn phụ huynh học sinh điều kiện kinh tế còn khó khăn, số người sử dụng điện thoại thông minh và tài khoản ngân hàng rất ít, địa bàn cách xa với các điểm giao dịch của ngân hàng nên việc tiếp cận được với hình thức thanh toán qua ứng dụng hoặc qua ngân hàng trung gian còn hạn chế. Công tác tổng hợp, đối chiếu, việc thanh toán giữa cơ sở giáo dục và ngân hàng chưa được thống nhất vì các vấn đề liên quan đến kỹ thuật.

- Người dân chưa có thói quen sử dụng bằng thẻ, thói quen sử dụng tiền mặt là chủ yếu. Đa số người dân đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn không có thẻ, tài khoản ngân hàng, một bộ phận không sử dụng điện thoại thông minh; một số người dân đi khám bệnh không mang theo căn cước công dân hoặc căn cước công dân chưa tích hợp thông tin BHYT, người dân đi khám bệnh đa số chưa cài đặt sử dụng ứng dụng VneID; các đơn vị khác gặp khó khăn về kinh phí đầu tư mua máy quét mã cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Việc cập nhật, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân còn chậm. Nhiều Sổ sức khỏe điện tử của người dân vẫn không hiển thị lịch sử khám chữa bệnh. Chưa triển khai được việc đào tạo, tập huấn cho các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân không khám chữa bệnh bằng BHYT thực hiện đăng ký cấp mã và đẩy dữ liệu khám chữa bệnh lên Cổng Giám định BHYT do chưa có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Vẫn chưa có cơ chế chia sẻ dữ liệu trên ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho Sở Y tế để theo dõi, quản lý và đôn đốc thực hiện.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của một số địa phương còn khó khăn; địa hình chia cắt, phức tạp; hầu hết các xã vùng sâu, vùng xa không có cây ATM... Nhóm đối tượng người khuyết tật, người khuyết tật tâm thần, người cao tuổi, trẻ em ... không dùng tài khoản ngân hàng.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025

1. Tham mưu cấp có thẩm quyền lãnh đạo, tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của tỉnh Kon Tum nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

2. Lãnh đạo các sở, ngành, địa phương bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và Kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh năm 2025 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng do bộ, ngành, địa phương tổ chức (*hình thức trực tuyến và trực tiếp*). Các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ

chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý và phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên địa bàn.

3. Lãnh đạo các sở, ngành, địa phương quan tâm, chú trọng thực hiện công tác phát triển dữ liệu số của ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ; tổ chức rà soát chuẩn hóa dữ liệu để đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023; Kế hoạch số 4117/KH-UBND ngày 15/11/2024 triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 và nâng cao tỷ lệ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

4. Phát triển hạ tầng số: cơ quan thường trực Ban chỉ đạo đơn đốc, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và các địa phương đẩy mạnh công tác rà soát, triển khai các giải pháp xóa vùng lờm sóng, đảm bảo phủ sóng băng rộng di động cho 100% các thôn, làng còn khu dân cư lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia; Phủ sóng 5G đến các khu vực trung tâm, đông dân cư trên địa bàn tỉnh. Đơn đốc các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, triển khai cung cấp Internet cáp quang băng rộng đến khu vực trung tâm các thôn, làng đã có điện lưới quốc gia (*Nhà văn hóa, nhà Rông văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng*).

5. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Các sở, ngành nghiên cứu các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số của Bộ, ngành, địa phương để áp dụng vào chuyển đổi số lĩnh vực đảm bảo phù hợp với thực tiễn; thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy việc sử dụng các tiện ích số như VNeID, hóa đơn điện tử, chữ ký điện tử, tài khoản thanh toán điện tử...

6. An toàn thông tin mạng: các sở, ngành, địa phương trực tiếp quản lý các hệ thống thông tin khẩn trương hoàn thành thủ tục trình, quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo nguồn lực để tổ chức thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ đã phê duyệt.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2024 và nhiệm vụ, giải trọng tâm năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BCVT&CNTT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Văn Thu

PHỤ LỤC 01
VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ BAN HÀNH NĂM 2024

TT	Loại VB	Số VB	Ngày VB	Trích yếu VB
1	Quyết định (QPPL)	53/2024/QĐ-UBND	22/10/2024	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Kon Tum
2	Quyết định	205/QĐ-UBND	11/4/2024	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá Chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum
3	Quyết định	322/QĐ-UBND	04/6/2024	Quyết định ủy quyền quản lý chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Quyết định	614/QĐ-UBND	21/10/2024	Quyết định ban hành Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0
5	Quyết định	2054/QĐ-BCĐ	12/6/2024	Quyết định kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum
6	Kế hoạch	4627/KH-UBND	29/12/2023	Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024
7	Kế hoạch	184/KH-UBND	18/1/2024	V/v Kế hoạch sửa đổi nội dung tại Kế hoạch số 1945/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện "Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số" trên địa bàn tỉnh Kon Tum
8	Kế hoạch	419/KH-UBND	1/2/2024	Kế hoạch phát huy ưu điểm và khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh
9	Kế hoạch	487/KH-UBND	6/2/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"
10	Kế hoạch	574/KH-TCT	19/2/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2024
11	Kế hoạch	872/KH-UBND	15/3/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030

12	Kế hoạch	1085/KH-BCĐ	1/4/2024	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024
13	Kế hoạch	1214/KH-UBND	9/4/2024	Kế hoạch triển khai giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024
14	Kế hoạch	1905/KH-BCĐ	2/6/2024	Kế hoạch kiểm tra công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024
15	Kế hoạch	2301/KH-UBND	1/7/2024	Kế hoạch triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia ".vn" trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025
16	Kế hoạch	2391/KH-UBND	08/07/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
17	Kế hoạch	2519/KH-UBND	17/07/2024	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum
18	Kế hoạch	2684/KH-UBND	29/07/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum
19	Kế hoạch	3584/KH-UBND	07/10/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum
20	Kế hoạch	3767/KH-UBND	21/10/2024	Kế hoạch diễn tập thực chiến an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024
21	Kế hoạch	3785/KH-UBND	22/10/2024	thực hiện Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050" trên địa bàn tỉnh Kon Tum
22	Kế hoạch	4117/KH-UBND	15/11/2024	Kế hoạch triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030
23	Kế hoạch	4341/KH-UBND	02/12/2024	Kế hoạch triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Kon Tum
24	Kế hoạch	4444/KH-UBND	11/12/2024	Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
25	Công văn	25/UBND-KGVX	4/1/2024	V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế

				hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử
26	Công văn	181/UBND-KGVX	18/1/2024	V/v triển khai Quyết định số 2463/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông
27	Công văn	318/UBND-KGVX	26/1/2024	V/v đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện từng nhóm nhiệm vụ tại Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ
28	Công văn	375/UBND-KGVX	31/1/2024	V/v tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024
29	Công văn	484/UBND-KGVX	6/2/2024	V/v triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số
30	Công văn	499/UBND-NC	6/2/2024	Về việc cung cấp thông tin hiện trạng cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh
31	Công văn	559/UBND-KGVX	16/2/2024	V/v triển khai Thông báo số 04/TB-VPCP ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ
32	Công văn	677/UBND-KGVX	27/2/2024	V/v triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số
33	Công văn	810/UBND-KGVX	12/3/2024	V/v tăng cường triển khai có hiệu quả Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số
34	Công văn	934/UBND-KGVX	21/3/2024	V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ
35	Công văn	969/UBND-KGVX	25/3/2024	V/v tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
36	Công văn	1347/UBND-KGVX	19/4/2024	V/v triển khai Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT và Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
37	Công văn	1370/UBND-KGVX	22/4/2024	V/v tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong dịp Lễ 30/4, 01/5 và 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ
38	Công văn	1482/UBND-KGVX	2/5/2024	V/v tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin
39	Công văn	1493/UBND-KGVX	2/5/2024	V/v triển khai Quyết định số 278/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Viễn thông
40	Công văn	1529/UBND-KGVX	6/5/2024	V/v triển khai thực hiện một số nội dung trong công tác chuyển đổi số
41	Công văn	1892/UBND-KGVX	31/5/2024	V/v triển khai chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 3183/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 5 năm 2024

42	Công văn	1960/UBND-KGVX	5/6/2024	V/v triển khai Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia
43	Công văn	2009/UBND-KGVX	10/6/2024	V/v triển khai Quyết định số 812/QĐ-BTTTT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024
44	Công văn	1993/UBND-KGVX	9/6/2024	V/v triển khai Thông báo số 203/TB-VPCP ngày 06/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số
45	Công văn	2030/UBND-NC	11/6/2024	Tăng cường đảm bảo an ninh mạng cho hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia
46	Công văn	2220/UBND-KGVX	25/6/2024	V/v tăng cường tuyên truyền, sử dụng ứng dụng i-Speed để đo lường, đánh giá chất lượng dịch vụ Internet di động 4G
47	Công văn	2229/UBND-KGVX	25/6/2024	triển khai Văn bản số 2781/BGDĐT-GDTH ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số
48	Công văn	2360/UBND-KGVX	4/7/2024	V/v triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh tại các cơ sở y tế
49	Công văn	2511/UBND-KGVX	17/07/2024	V/v tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông
50	Công văn	2579/UBND-TTHCC	21/07/2024	Về việc tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh
51	Công văn	2648/UBND-KGVX	25/07/2024	Về chủ trương thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin đánh giá chỉ số chuyển đổi số tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2024-2026
52	Công văn	2683/UBND-NC	29/07/2024	V/v thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 316/TB-VPCP ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Thông báo số 323/TB-VPCP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ
53	Công văn	2721/UBND-TTHCC	31/07/2024	Về việc đánh giá cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước năm 2024
54	Công văn	2848/UBND-KGVX	12/08/2024	V/v triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 4232/VPCP-KSTT ngày 18 tháng 6 năm 2024
55	Công văn	2889/UBND-KGVX	14/08/2024	V/v thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng
56	Công văn	3002/UBND-KGVX	26/08/2024	V/v tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

57	Công văn	3063/UBND-KGVX	28/08/2024	V/v thúc đẩy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh
58	Công văn	3202/UBND-KGVX	10/09/2024	V/v triển khai Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ
59	Công văn	3489/UBND-KGVX	30/09/2024	V/v triển khai một số nội dung trọng tâm trong công tác chuyển đổi số
60	Công văn	3569/UBND-KGVX	04/10/2024	V/v triển khai Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia
61	Công văn	3776/UBND-KGVX	21/10/2024	V/v triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến
62	Công văn	3820/UBND-KGVX	23/10/2024	V/v triển khai Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ
63	Công văn	4217/UBND-KGVX	22/11/2024	V/v triển khai Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
64	Công văn	4531/UBND-KTTH	16/12/2024	Triển khai Công điện số 119/CĐ-TTg ngày 25/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ
65	Công văn	4540/UBND-KGVX	17/12/2024	V/v triển khai Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 – 2025
66	Công văn	4718/UBND-KGVX	27/12/2024	V/v triển khai Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử

PHỤ LỤC 02
Kết quả triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Kết quả
I	Nhiệm vụ trọng tâm		
1	Tham mưu báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “ <i>về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</i> ”.	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo số 522-BC/TU ngày 10/4/2024
2	Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các Kế hoạch, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và sở, ngành	UBND tỉnh ban hành 41 công văn liên quan đến chuyển đổi số và an toàn thông tin (<i>theo Phụ lục 01</i>).
3	Công bố xếp hạng chỉ số chuyển đổi số năm 2023 của các sở, ban ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 11/4/2024;
4	Triển khai công tác kiểm tra hoạt động chuyển đổi số tại các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch số 1905/KH-BCĐ ngày 02/6/2024; đã thực hiện kiểm tra tại các Sở: <i>Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế, Công Thương; Lao động, Thương binh và Xã hội; Các huyện: Sa Thầy, Đắk Hà, Đắk Tô và 08 xã.</i>
5	Tổ chức trao đổi, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản số 1244/UBND-KGVX ngày 11/04/2024; Cử Thành viên Ban chỉ đạo và thành viên tổ giúp việc tham gia Đoàn trao đổi, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về Cải cách hành chính và chuyển đổi số tại các tỉnh: Long An, TP Hồ Chí Minh và Bình Dương.
6	Tổ chức các buổi làm việc song phương với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về công nghệ để tham vấn các nội dung về chuyển	Sở Thông tin và Truyền thông	Làm việc với VNPT Kon Tum giới thiệu các giải pháp CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của Chính phủ vào tháng 4/2024.

	đổi số và thu hút, phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh (nếu có).		Làm việc với Viện Công nghệ Blockchain và Trí tuệ nhân tạo ABAIL về chương trình đào tạo AI cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh vào tháng 10/2024.
II	Nhiệm vụ giao các thành viên Ban chỉ đạo		
1	Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin nhằm đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 đạt 80% số cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản số 2538/STTTT-BCVT&CNTT ngày 12/12/2023; Văn bản số 1075/STTTT-BCVT&CNTT ngày 03/07/2024 Kế hoạch số 01/KH-TTCNTT&TT ngày 17/01/2024 Năm 2024 đã tổ chức 04 lớp: (1) tập huấn và triển khai các chính sách an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001 và đào tạo khả năng ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng: 39/40 học viên (2) Tập huấn và diễn tập ứng cứu sự cố ATTT: 39/40 học viên (3) Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số cho Hộ SXNN: 44/90 học viên (4) Nâng cao nhận thức, định hướng về triển khai Chiến lược Chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp: 176/150 học viên
2	Phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và công bố dữ liệu mở	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản số 1529/UBND-KGVX ngày 6/5/2024 Văn bản số 331/STTTT-BCVT&CNTT ngày 05/3/2024 Văn bản số 1438/STTTT-BCVT&CNTT ngày 29/08/2024
3	Tham mưu tổ chức Ngày chuyển đổi số năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	41/TTr-STTTT ngày 09/07/2024; Kế hoạch số 2519/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024 Văn bản số 6120/VP-KGVX ngày 28 tháng 9 năm 2023 Ngày 01/10/2024, Tỉnh Kon Tum đã tổ chức Hội nghị ngày chuyển số quốc gia (10/10) năm 2024 tại HT Ngọc Linh
4	Tham mưu Quyết định ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	1701/UBND-KGVX ngày 17/05/2024 (Lấy ý kiến các đơn vị về dự thảo)

5	Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh: đảm bảo 100% hệ thống thông tin phê duyệt cấp độ an toàn thông tin; 100% các Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương được đánh giá, dán nhãn tín nhiệm mạng.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản số 934/UBND-KGVX ngày 21/3/2024; Văn bản số 1482/UBND-KGVX ngày 02/5/2024 Văn bản số 331/STTTT-BCVT&CNTT ngày 05/3/2024 Văn bản số 1438/STTTT-BCVT&CNTT ngày 29/08/2024
6	Phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử; trên cơ sở đó, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 15/5/2024
7	Chỉ đạo thúc đẩy công tác thiết lập và sử dụng tài khoản định danh VNeID cho người dân, đặc biệt là định danh mức 2 nhằm khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về dân cư; tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.	Giám đốc Công an tỉnh	Kế hoạch số 574/KH-TCT ngày 19/2/2024; Văn bản số 2030/UBND-NC ngày 11/6/2024
8	Chỉ đạo thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công; số hóa thủ tục hành chính; hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 về phê duyệt công bố sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Theo đó, phê duyệt danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ

			công trực tuyến một phần; danh mục TTHC chưa đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến và danh mục TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống của Bộ ngành trung ương, cụ thể: + Phê duyệt sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC cấp tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gồm 1.135 TTHC (904 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 231 dịch vụ công trực tuyến một phần). + Phê duyệt sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC cấp huyện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gồm 193 TTHC (137 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 56 dịch vụ công trực tuyến một phần). + Phê duyệt sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gồm 87 TTHC (48 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 39 dịch vụ công trực tuyến một phần). + Phê duyệt sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC chung các cấp cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gồm 21 TTHC (12 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 09 dịch vụ công trực tuyến một phần). + Phê duyệt danh mục 334 TTHC chưa đáp ứng yêu cầu triển khai việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử của các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. + Phê duyệt sửa đổi, bổ sung danh mục 152 TTHC tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.
--	--	--	--

9	Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh thuộc phạm vi quản lý, vận hành	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã duy trì và phát huy hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng UBND tỉnh, gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Hệ thống giao ban trực tuyến của UBND tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh.
10	Chỉ đạo thúc đẩy việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; sử dụng bộ công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số; hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường. Thực hiện về đo lường giá trị gia tăng của kinh tế số	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban hành Văn bản số 571/SKHĐT-DN ngày 29 tháng 02 năm 2024 thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã biết về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (gọi tắt là Bộ chỉ số DBI) để tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp; đồng thời, đề nghị các huyện, thành phố, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và Hội doanh nhân trẻ tỉnh tổ chức phổ biến, thông tin về Bộ chỉ số DBI đến các doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia. Sở Kế hoạch và Đầu tư (<i>Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp</i>) đã tổ chức lớp tập huấn khởi nghiệp với chủ đề Phát triển ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thời đại số (<i>tháng 4/2024</i>); Sở đã phối hợp thông tin đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết, tham gia hội nghị, hội thảo thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (<i>tháng 9/2024</i>) do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.
11	Chỉ đạo phối hợp triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giá của Bộ Tài chính; phối hợp thúc đẩy áp dụng hóa đơn điện tử	Giám đốc Sở Tài chính	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 451/UBND-KTTH ngày 05/02/2024 về việc xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, theo đó, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư hệ thống cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà

			thầu Dự án Đầu tư hệ thống cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 90/QĐ-SKHĐT ngày 23/9/2024 và Quyết định số 111/QĐ-SKHĐT ngày 29/10/2024. Hiện nay, Sở Tài chính đang triển khai thực hiện các nội dung gói thầu thuộc dự án.
12	Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nền tảng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh đến đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh, nhằm thúc đẩy cá nhân, hộ gia đình tham gia giao dịch, mua sắm trực tuyến góp phần nâng cao tỷ trọng thương mại điện tử của tỉnh; thúc đẩy ứng dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động thương mại và điện lực	Giám đốc Sở Công Thương	Xây dựng chương trình, kế hoạch giải pháp hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó có các nội dung như hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử trong nước (Lazada, shopee, tiki...), giới thiệu quảng các sản phẩm Ocop, sản phẩm chủ lực của tỉnh Kon Tum trên các sàn TMĐT của các tỉnh, tổ chức hoạt động kết nối giao thương, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Toàn tỉnh hiện có 116.656 hộ sản xuất nông nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử; có 143.472 hộ được đào tạo kỹ năng số, có 2.651 sản phẩm được đưa lên sàn và 15.383 giao dịch trên sàn. Sàn thương mại điện tử tỉnh Kon Tum có địa chỉ http://kontumtrade.gov.vn đã đưa thông tin doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh lên hệ thống với sự tham gia của 402 tổ chức, cá nhân với 653 sản phẩm của tỉnh. Xây dựng và vận hành hệ thống Hội chợ, triển lãm trực tuyến tại địa chỉ http://hoichokontum.vn nhằm cung cấp các thông tin về hội chợ trong và ngoài nước, giới thiệu quảng bá, tham quan các gian trực tuyến ảo (3D).
13	Chỉ đạo công tác theo dõi, phối hợp triển khai Đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh (<i>thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông</i>) theo nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của	Giám đốc Sở Xây dựng	Thực hiện theo dõi, phối hợp việc thực hiện xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông

	Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Bộ Xây dựng		
14	Chỉ đạo thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Hiện có 329 (110 mầm non; 76 tiểu học; 63 Tiểu học-THCS; 45 THCS; 25 THPT; 01 TT GDTX tỉnh; 08 TTGDNN-GDTX các huyện và 01 Cao đẳng) cơ sở giáo dục công lập, tất cả các đơn vị đã triển khai chủ trương giao dịch không thu tiền mặt về thu học phí, thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục qua ngân hàng, trong đó: có 145/253 cơ sở giáo dục đào tạo công lập thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, đạt 57,3% so với số cơ sở thực hiện học phí; có 149/250 cơ sở giáo dục đào tạo công lập thực hiện thanh toán các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không dùng tiền mặt, đạt 59,6% so với số cơ sở thực hiện các khoản thu dịch vụ.
15	Đôn đốc các cơ sở giáo dục tiếp tục hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Về mô hình quản trị số ở các trường phổ thông: có 210 cơ sở giáo dục phổ thông (đạt tỉ lệ 100%) sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học, phần mềm Quản lý nhà trường SMAS của Tập đoàn Viễn thông Quân đội, VNeDU của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và Misa của Tập đoàn Misa. Triển khai trên 8.295 chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên sử dụng phần mềm quản lý trường học liên quan đến: sổ điểm điện tử, sổ đăng bộ điện tử, học bạ điện tử,... có 143/143 cơ sở giáo dục Tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh triển khai thí điểm Học bạ số, với 52.211 học sinh được triển khai tạo lập Học bạ số, đạt tỉ lệ 100%. Triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hệ thống học trực tuyến năm 2024. Triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với phần mềm Trung tâm điều hành giáo dục tích hợp Cổng tiếp nhận Học bạ số năm 2024. Về triển khai xây dựng kho học liệu số: tiếp tục triển khai

			xây dựng và hoàn thiện kho học liệu số giáo dục các cấp học nhằm bảo đảm duy trì các hoạt động dạy học mọi lúc, mọi nơi. Đến nay đã hoàn thiện với 2.508 video bài giảng và 167 đồ dùng dạy, học liệu số cấp Tiểu học; 173 video bài giảng cấp Mầm non (đạt tỷ trọng 60%), 425 bài giảng E-Learning cấp trung học (đạt tỷ trọng 14%) phục vụ học sinh và giáo viên có thể tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi.
16	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ viên chức, giáo viên trên địa bàn tỉnh	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	100% học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh được học môn Tin học, nội dung của chương trình môn Tin học theo các cấp học chính khoá đảm bảo việc rèn luyện các kỹ năng số cho học sinh theo hướng hiện đại; bên cạnh đó, Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng số cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, ngoại khóa,...
17	Chỉ đạo phối hợp triển khai công tác bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ công chức cấp xã	Giám đốc Sở Nội vụ	Ban hành công văn số 1320/SNV-HCTH gửi các cơ quan, đơn vị phối hợp lập danh sách học viên tham gia khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số do Bộ Nội vụ phối hợp tổ chức. Đồng thời tổng hợp danh sách học viên gửi Bộ Nội vụ tại Công văn số 1487/SNV-HCTH ngày 16/05/2024; Sau khi có Công văn số 3217/BNV-VP ngày 07/6/2024 của Bộ Nội vụ về việc thông báo thời gian tổ chức khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và Văn bản số 3443/BNV-VP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc gia hạn thời gian tổ chức khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Sở Nội vụ thông báo các thông tin, thời gian bắt đầu Khóa học tại Văn bản số 1782/SNV-HCTH ngày 11/6/2024 của Sở Nội vụ và đơn đốc hoàn thành khóa học trực tuyến do Bộ Nội vụ tổ chức tại Văn bản số 1906/SNV-HCTH ngày 21/6/2024, Kết quả 100% công chức, viên chức ngành Nội vụ tỉnh có tên trong danh sách tham gia đầy đủ và thi đạt chứng chỉ nâng cao nhận thức chuyển đổi số hỗ trợ đề án 06.

			Phối hợp với cơ sở đào tạo tổ chức tập huấn lập hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành năm 2024 cho 315 công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã và tổ chức bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin ứng với công tác chuyển đổi số năm 2024 cho 200 công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã.
18	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ¹⁷	Giám đốc Sở Nội vụ	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/03/2024 phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
19	Phối hợp tham mưu chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số	Giám đốc Sở Nội vụ	Hiện chưa có hướng dẫn của Trung ương
20	Chỉ đạo tham mưu các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, Dữ liệu lớn; các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, chuyển đổi số, gắn liền với chuyển đổi xanh,... ; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<i>thuộc lĩnh vực quản lý</i>)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản số 397/SKH-CN-QLCN ngày 20/03/2024 về Đề nghị phối hợp xác định nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (năm 2024), Quyết định số 78/QĐ-SKH-CN ngày 14/6/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Dự toán tổ chức Hội nghị “Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đo lường và năng suất chất lượng”; Thông báo số 28/TB-SKH-CN ngày 27/03/2024 v/v Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024 thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 397/SKH-CN-QLCN ngày 20/3/2024 về việc phối hợp xác định nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (năm 2024) xác định nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên;

¹⁷ Về triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

			Thông báo số 165/TB-SKHCN ngày 28/12/2023 v/v hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024; Thông báo số 32/TB-SKHCN ngày 4/4/2024 Về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024 (lần 2); Văn bản số 913/SKHCN-QLCN ngày 27/06/2024 V/v Khảo sát thực trạng và nhu cầu hỗ trợ bảo hộ chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu của doanh nghiệp ra nước ngoài.
21	Chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1047/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thúc đẩy 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử.	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Tham mưu UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh tại xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà (Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh); phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh. Kết quả: UBND xã Hà Mòn đã xây dựng kế hoạch¹⁸ chi tiết triển khai thực hiện mô hình thí điểm theo quy định - Thúc đẩy 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử.
22	Chỉ đạo thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Giám đốc Sở Y tế	100% các cơ sở khám chữa bệnh công lập đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt bằng các phương thức thanh toán như: Mobile Money hoặc thẻ (POS) hoặc QR Code. Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt từ đầu năm đến ngày 10/12/2024: 14.203.742.147 đồng, chiếm 23,36% trong tổng giá trị thanh toán.
23	Thúc đẩy các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng Căn cước công dân (CCCD) gắn chip,	Giám đốc Sở Y tế	- Đã có 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT thuộc Sở Y tế thực hiện và triển khai tiếp đón người bệnh đi khám chữa bệnh

¹⁸ : Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của UBND xã Hà Mòn về Xây dựng Mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh tại xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum giai đoạn 2024 - 2025

	ứng dụng VNeID thay thế thẻ Bảo hiểm y tế khi khám chữa bệnh		BHYT sử dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip thay cho thẻ BHYT. - Số lượt sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VneID thay thế thẻ BHYT từ đầu năm đến ngày 10/12/2024: 294.916 lượt, chiếm 36,65% trong tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh.
24	Thúc đẩy tỷ lệ người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử. Triển khai việc số hóa thông tin chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân, thông tin khám bệnh, chữa bệnh; hình thành cơ sở dữ liệu về y tế, phục vụ chuyển đổi số ngành y tế.	Giám đốc Sở Y tế	Hiện nay, tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh được lập số sơ quản lý sức khỏe đạt 85,7% dân số (<i>đã ghép để tạo lập hồ sơ quản lý</i>), trong đó 84,9% dân số được cập nhật thông tin về sức khỏe (<i>thông tin Mục A, B, D theo Mẫu số sức sức khỏe ban hành tại Quyết định số 831/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế</i>). Đã triển khai xây dựng kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của địa phương, nhưng chưa kết nối với Bộ Y tế (<i>Bộ Y tế chưa cung cấp hàm API để kết nối</i>). Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tính đến ngày 12/12/2024, đã có 52.486 hồ sơ sức khỏe điện tử được hiển thị trên VNeID (đạt tỷ lệ 8,7%).

25	Chỉ đạo triển khai các nền tảng phục vụ du lịch, bảo tàng; thu thập, chuẩn hóa và cung cấp dữ liệu mở phục vụ du khách trong và ngoài tỉnh.	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban hành văn bản số 879/SVHTTDL-HCTH ngày 25/04/2024 về việc triển khai nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2024, theo đó giao nhiệm vụ cho các đơn vị nghiên cứu, tìm hiểu, tham mưu triển khai: - Bảo tàng, Thư viện tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Triển khai hệ thống bảo tàng số; xây dựng cơ sở dữ liệu số 3D trưng bày. - Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Nâng cấp cổng thông tin điện tử về Du lịch; trợ lý ảo du lịch; số hóa điểm đến du lịch; điểm tra cứu thông tin cho người dân, khách du lịch.
26	Phối hợp thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng hợp đồng điện tử trong các cơ sở lưu trú, điểm tham quan, du lịch	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trên cơ sở các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh (đơn vị chủ trì thực hiện Đề án 06) liên quan về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng hợp đồng điện tử trong các cơ sở lưu trú, điểm tham quan, du lịch đã được Sở VHTTDL triển khai văn bản đến các lưu trú, điểm tham quan, du lịch.
27	Chỉ đạo triển khai nền tảng cơ sở dữ liệu đất đai và khai thác sử dụng đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh.	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai cơ quan trực thuộc đơn vị có chức năng quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai thực hiện cụ thể như sau: + Tổ chức quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác có hiệu quả đối với CSDL đất đai đã được xây dựng tại 02 địa bàn huyện là thành phố Kon Tum và Đăk Tô. + Tổ chức cập nhật các trường thông tin của người sử dụng đất vào Hệ thống CSDL đất đai và khai thác có hiệu quả đối với các huyện còn lại chưa xây dựng hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh.

			+ Tổ chức số hoá dữ liệu đất đai đồng thời cập nhật vào hệ thống CSDL đất đai phục vụ công tác khai thác giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.
28	Triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (<i>phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>)	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Đã cơ bản hoàn thành việc triển khai kết nối CSDL đất đai tại địa phương với CSDL đất đai quốc gia (<i>Phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>).
29	Cổng liên thông Tài nguyên môi trường - Thuế (<i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>).	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Triển khai có hiệu quả đối với Cổng liên thông tài nguyên và môi trường – Thuế trên Cổng dịch vụ công của tỉnh
30	Chỉ đạo triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (<i>Bộ Giao thông vận tải</i>).	Giám đốc Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 2835/SGTVT-VP ngày 25/11/2024 gửi Bộ Giao thông vận tải đề nghị hỗ trợ cung cấp bộ key kết nối chính thức Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện; sau khi Bộ Giao thông vận tải cung cấp key kết nối Sở Giao thông vận tải sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Kon Tum
31	Chỉ đạo triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe (<i>Bộ Giao thông vận tải</i>).	Giám đốc Sở Giao thông vận tải	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống Dịch vụ công đổi Giấy phép lái xe với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum
32	Phối hợp thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực vận tải	Giám đốc Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 1121/SGTVT-VP ngày 14/5/2024 và Công văn số 2928/SGTVT-VP ngày 06/12/2024 gửi các cơ quan, đơn vị ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh để tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính và hướng dẫn thanh toán trực tuyến bằng mã QR khi thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích tổ chức, công dân thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đối với tất cả các thủ tục hành chính có phí, lệ phí (<i>bao gồm nộp hồ sơ thủ tục hành</i>

			<i>chính bằng hình thức trực tiếp và hồ sơ nộp bằng hình thức trực tuyến). Ưu tiên giải quyết trước hạn đối với những hồ sơ thủ tục hành chính được nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến</i>
33	Chỉ đạo thúc đẩy ứng dụng thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng thuận tiện, dễ dàng và an toàn. Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.	Giám đốc Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Kon Tum	Ban hành văn bản chỉ đạo các Tổ chức tín dụng: Văn bản số 65/KTU-THNS&KSNB ngày 02/02/2024 về việc tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro đối với mở và sử dụng tài khoản thanh toán, ví điện tử; Công văn số 230//KTU-THNS&KSNB ngày 23/4/2024 về việc áp dụng các biện pháp phòng, chống rủi ro, gian lận trong mở TKTT
34	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money.	Giám đốc Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Kon Tum	Phối hợp với 03 doanh nghiệp viễn thông triển khai tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa giá trị nhỏ Mobile Money với 76.615 thuê bao
35	Thúc đẩy thực hiện hợp đồng điện tử trong lĩnh vực ngân hàng.	Giám đốc Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Kon Tum	Chỉ đạo việc triển khai thực hiện hợp đồng điện tử trong hoạt động ngân hàng.
III	Nhiệm vụ các địa phương, đơn vị liên quan		
1	Theo dõi, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục hoàn thiện mô hình số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số; tiếp cận nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban hành Công văn số 879/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 25/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thanh toán học phí theo phương thức không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp nhằm đẩy mạnh Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Trường Cao đẳng Kon Tum đã triển khai xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch phổ biến, triển khai nền tảng học tập Công Dân Số (https://www.congdanso.edu.vn/). Thiết lập tính năng giúp phụ huynh theo dõi sự chuyên cần, kết quả học tập... của HSSV trên ứng dụng CNTT, nâng cấp website Trường. Hoàn thành hệ thống hóa cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng để đưa vào sử dụng

2	Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan đẩy nhanh việc triển khai thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Tổng số đối tượng hưởng chính sách ASXH trên địa bàn tỉnh: 23.745 người, trong đó: đối tượng bảo trợ xã hội 19.010 người; đối tượng người có công¹⁹ 4.735 người. - Tổng số đối tượng đã có tài khoản (<i>mong muốn chi trả tài khoản</i>) 1.708 người²⁰ (<i>chiếm tỷ lệ 7,04 %/tổng số đối tượng quản lý</i>). - Đã thực hiện chi trả qua tài khoản cho 1.078 người (<i>chiếm tỷ lệ 100 %/tổng số đối tượng đã có tài khoản</i>). - Kết quả triển khai thanh toán, chi trả chính sách an sinh xã hội về Bảo hiểm thất nghiệp là 2.140/2.160 người (chiếm 99,07%) so với tổng số người được hưởng
3	Thúc đẩy người lao động và người sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử (<i>sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</i>)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn triển khai ký kết hợp đồng lao động điện tử
4	Phối hợp hướng dẫn địa phương, đơn vị rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử	Sở Tư pháp	Văn bản số 870/STP-XDKTr&PBPL ngày 08/05/2024
5	Tiếp tục phát triển cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu công tác dân tộc có tổng số tài khoản sử dụng là 156 tài khoản với 113 cơ quan, đơn vị tham gia. Đã số hóa 56 biểu mẫu báo cáo về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số, trong đó 18 biểu mẫu đã được đưa vào sử dụng trên Hệ thống, 38 sẵn sàng triển khai đến các đơn vị, địa phương. - Thực hiện rà soát và chỉnh sửa 18 biểu mẫu trên Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu công tác dân tộc của Ban Dân tộc đang triển khai trên hệ thống để phù hợp với thực trạng kinh tế-xã hội

¹⁹ Phần mềm quản lý chi trả trợ cấp người có công.

²⁰ Trong đó: 1.095 đối tượng trợ giúp xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng có tài khoản (*hoặc tài khoản cá nhân được ủy quyền*); 613 đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng có tài khoản tại các ngân hàng thương mại.

			của 53 dân tộc thiểu số tại tỉnh Kon Tum cũng như phù hợp với tình hình thực tế đối với các biểu mẫu, nội dung, chương trình, dự án đang triển khai về lĩnh vực công tác dân tộc.
6	Nghiên cứu, tham mưu triển khai “Hệ thống Tòa soạn hội tụ” phục vụ chuyển đổi số lĩnh vực Phát thanh và Truyền hình. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo chuyên mục đảm bảo tần suất theo quy định.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Đang nghiên cứu, tham khảo một số Đài địa phương đã triển khai hiệu quả và các cơ quan tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số báo chí của trung ương để lựa chọn mô hình phù hợp. Đài PT&TH Kon Tum đã đăng ký chuyển nội dung sang đầu tư công giai đoạn 2026-2030 ²¹ .
7	Tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm; thực hiện kết nối, chia sẻ đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Phối hợp các ngành kết nối, chia sẻ các CSDL: - CSDL quốc gia về dân cư; - Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; - Hệ thống thông tin các ngành: Tư pháp, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Lao động, Thương binh và xã hội...
8	Theo dõi, công bố các chỉ số về “Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP” và “Số lao động kinh tế số” của tỉnh, phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội và chấm điểm chuyển đổi số của tỉnh.	Cục Thống kê tỉnh	Tổng cục thống kê chưa công bố
9	Thúc đẩy áp dụng hóa đơn điện tử và số hóa thu thuế, gắn với phát triển kinh tế số, ứng dụng chữ ký số trong xã hội. Đồng thời, thúc đẩy doanh nghiệp nộp thuế điện tử	Cục Thuế tỉnh	- Kết quả triển khai hóa đơn điện tử, dịch vụ khai và nộp thuế điện tử: 100% tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử và nộp thuế điện tử; 100% tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được giải quyết hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; 100% người nộp thuế (NNT) đủ điều kiện theo quy định đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử,

²¹ Báo cáo số 413/BC-PTTH ngày 18/9/2024 đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

			đến nay tổng số NNT đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử là 3755 NNT. - Kết quả triển khai hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền từ ngày 01/01/2024 đến ngày 06/12/2024, đã triển khai được 237/253 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký thành công áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT, đạt tỉ lệ 94%.
10	Triển khai hạ tầng mạng băng rộng cáp quang 4G, 5G	VNPT; Viettel, Mobifone	Trong năm 2024, Viettel phát sóng 49 trạm BTS.
11	Cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử qua nền tảng Mobile Money	VNPT; Viettel, Mobifone	Tổng số thuê bao 76.615 thuê bao
12	Có chính sách cung cấp chữ ký số; điện thoại thông minh cho người dân	VNPT; Viettel; Mobifone	Cung cấp chữ ký số cho người dân thực hiện DVCTT; Viettel hỗ trợ người dân điện thoại 4G để tắt sóng 2G; Tổng số chữ ký số của cá nhân: 21.692 thuê bao
13	Thúc đẩy các chương trình hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử postmart.vn.	Bưu điện tỉnh	Hiện tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đang nâng cấp hệ thống
14	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh (<i>thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu địa chỉ số</i>).	Bưu điện tỉnh	Bưu điện tỉnh Kon Tum đã thu thập được 138.814 điểm địa chỉ số trên toàn tỉnh Kon Tum, trong đó: Địa chỉ cơ quan, công ty: 28.760 (Cơ quan, Trường học, Công ty, Cửa hàng, khu tập thể...) Địa chỉ nhà dân độc lập: 110.054
15	Triển khai hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ công thông qua hình thức trực tuyến	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	41,1%
16	Thực hiện ký số 100% văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	99,32%
17	Thực hiện tốt chế độ báo cáo trên hệ thống báo cáo của Chính phủ và của tỉnh	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thực hiện 100% chế độ báo cáo theo quy định

18	Đôn đốc triển khai phổ cập đến người dân các nội dung: định danh điện tử; tài khoản điện tử; chữ ký số; điện thoại thông minh; Internet cáp quang đến từng hộ gia đình; tài khoản dịch vụ công trực tuyến; hồ sơ sức khỏe điện tử,...	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các địa phương ban hành văn bản triển khai phổ cập đến người dân các nội dung: định danh điện tử; tài khoản điện tử; chữ ký số; điện thoại thông minh; Internet cáp quang đến từng hộ gia đình; tài khoản dịch vụ công trực tuyến; hồ sơ sức khỏe điện tử,...
19	Thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp, du lịch; chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển thương mại điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các huyện Đăk Hà, KonPlông triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Du lịch; Nông nghiệp; thương mại điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử.
20	Triển khai cơ sở dữ liệu đất đai, góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, quốc gia	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Đã thực hiện ở TP Kon Tum và huyện Đăk Tô
21	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các địa phương chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các hoạt động hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công; thanh toán không dùng tiền mặt...
22	Cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các địa phương bố trí kinh phí cho chuyển đổi số đảm bảo tối thiểu 1% chi ngân sách.

PHỤ LỤC 03
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2024
CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (58/QĐ-UBQGCĐS)
NGÀY 19/4/2024

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện năm 2024	Ghi chú
I	Mục tiêu		
1	- Thúc đẩy phát triển 48000 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động tại địa phương	Trong năm không phát sinh doanh nghiệp công nghệ số	
2	- 60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải.	30%	
3	- 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	35,67%	
4	- Hoàn thành triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu, cụ thể: 25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022) và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Đã hoàn thành cung cấp 23/25 DVC theo Đề án 06/CP và 01/11 (nội dung giao địa phương) dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg	Địa phương phối hợp thực hiện sau khi Bộ ngành chủ trì tái cấu trúc và triển khai
5	-100% hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC).	Đã hoàn thành kết nối với Hệ thống EMC	
6	- 100% hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Đã hoàn thành kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	
7	- 100% các thôn, bản đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động.	Trong năm 2024, Viettel Kon Tum đã xây dựng 49 trạm BTS	
8	- 100% bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sử	Toàn tỉnh có 156 đơn vị đăng ký sử dụng nền tảng	

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện năm 2024	Ghi chú
	dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.	hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	
II	Nhiệm vụ		
1	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số	Đã ban hành Kế hoạch số 1905/KH-BCĐ 02/06/2024 về kiểm tra công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024	
2	Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch đã được ban hành	Đã thực hiện kiểm tra tại các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế, Công Thương; Lao động, Thương binh và Xã hội; Các huyện: Sa Thầy, Đắk Hà, Đắk Tô và 06 xã.	

PHỤ LỤC 04
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH CHUYỂN
ĐỔI SỐ TỈNH (4627/KH-UBND NGÀY 29/12/2023)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Thực hiện năm 2024	Chủ trì	Ghi chú
I	Hạ tầng số				
1	Tỷ lệ các xã Biên giới của tỉnh được thực hiện đo kiểm tốc độ mạng viễn thông di động (<i>đảm bảo đạt 40 Mbps</i>)	20%	Đã thực hiện 5 xã	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Tỷ lệ số thôn được phủ sóng băng rộng di động	99,7%	99,7%	Sở Thông tin và Truyền thông	
II	Dữ liệu số				
1	Cập nhật, chia sẻ dữ liệu lên Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh	100%	Theo Báo cáo mục 5	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	
2	Cung cấp dữ liệu mở (theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh)	100%	Theo Báo cáo mục 5	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	
III	Chính quyền số				
1	Thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến.	80%	81,12%	Văn phòng UBND tỉnh	1.436/1.770
2	Dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	80%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	1.101/1.101
3	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia	40%	62,2%	Văn phòng UBND tỉnh	1.101/1.770

4	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	Tỉnh: 83,04%; Huyện: 79,21% Xã: 89,03%	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
5	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	50%	35,67%	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
6	Các báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	70%	Thực hiện 09 chế độ báo cáo ²²	Văn phòng UBND tỉnh	
7	Hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	55%	50%	Thanh tra tỉnh	
8	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	50%	50%	Sở Thông tin và Truyền thông	
IV	Kinh tế số				

²² Đến nay, đã thực hiện 09 chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, gồm: (1) Biểu mẫu báo cáo về kinh tế-xã hội; (2) Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế-xã hội đồng bộ tự động trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ; (3) Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, thanh tra, khiếu nại tố cáo, tiếp công dân; (4) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh; (5) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030; (6) Báo cáo về kinh tế-xã hội của thành phố Kon Tum; (7) Báo cáo số hộ DTTS có đất ở, đất sản xuất của thành phố; (8) Báo cáo định kỳ kết quả đăng ký phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông vận tải; (9) Các báo cáo định kỳ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	>5%	6,88%	Cục Thống kê tỉnh	Năm 2023
10	Tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt (<i>Tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/tổng lượt thanh toán viện phí tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</i>)	≥15%	23,36%	Sở Y tế	
11	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng chuyển đổi số	>3%	30%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
V	Xã hội số				
12	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.	>80%	92%	Sở Thông tin và Truyền thông	
13	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	>65%	59,47%	Sở Thông tin và Truyền thông	
14	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có tài khoản định danh điện tử	>80%	81,34%	Công an tỉnh	
15	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	>5%	2,1%	Sở Thông tin và truyền thông	
16	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	>75%	83%	Ngân hàng Nhà nước	
17	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có tài khoản dịch vụ công trực tuyến	>60%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	tài khoản VNeID được kích hoạt
18	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	>85%	85,7%	Sở Y tế	

19	Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	70%	52,6%	Sở Giáo dục và Đào tạo	175/333
20	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục có ứng dụng nền tảng số trong giảng dạy	>60%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	
21	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh (công lập) có kết nối với cơ sở tuyến trên để hội chẩn trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	>10	Thực hiện tại BV Đa khoa tỉnh; Thí điểm Nền tảng Vtelehealth ở 15 xã, phường	Sở Y tế	
22	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đáp ứng các trường thông tin cơ bản	>20%	39%	UBND cấp huyện	
23	Tỷ lệ bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, thành phố triển khai phương thức thanh toán điện tử không dùng tiền mặt	100%	100%	Sở Y tế	
VI	An toàn, an ninh mạng				
24	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và Phương án đảm bảo ATTT	>100%	83%	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	
25	Các trang, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	100%	Tỉnh: 22/23 Huyện: 10/10 Xã: 63 Đơn vị khác: 12	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	

PHỤ LỤC 05
HỆ THỐNG GIÁM SÁT AN TOÀN THÔNG TIN (SOC)

STT	Đơn vị chuyên trách	Đơn vị quản lý/sử dụng	Tên hệ thống
1	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	kontum.gov.vn
2	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	quantri.kontum.gov.vn
3	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giao thông Vận tải	sgtvt.kontum.gov.vn
4	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	sldtbxh.kontum.gov.vn
5	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Ngoại vụ	sngv.kontum.gov.vn
6	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	stc.kontum.gov.vn
7	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	svhttdl.kontum.gov.vn
8	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Xây dựng	sxd.kontum.gov.vn
9	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	skhdt.kontum.gov.vn
10	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	snv.kontum.gov.vn
11	Sở Thông tin và Truyền thông	Thanh tra tỉnh	thanhtratinh.kontum.gov.vn
12	Sở Thông tin và Truyền thông	Hội Nông dân tỉnh	hoinongdan.kontum.gov.vn
13	Sở Thông tin và Truyền thông	Liên minh hợp tác xã	lmhtx.kontum.gov.vn
14	Sở Thông tin và Truyền thông	Công báo	congbao.kontum.gov.vn
15	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND Huyện Sa Thầy	huyensathay.kontum.gov.vn
16	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	chidaodieuhanh.kontum.gov.vn
17	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	vpddbqhvhhdnd.kontum.gov.vn
18	Sở Thông tin và Truyền thông	Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	lienhiephoikontum.org.vn
19	Sở Thông tin và Truyền thông	Tỉnh ủy Kon Tum	tinhuylkontum.org.vn
20	Sở Y tế	Sở Y tế	syt.kontum.gov.vn
21	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	sotuphap.kontum.gov.vn

STT	Đơn vị chuyên trách	Đơn vị quản lý/sử dụng	Tên hệ thống
22	Liên đoàn lao động	Liên đoàn lao động	congdoankontum.vn
23	Văn phòng HĐND - UBND Huyện Đắk Hà	Văn phòng HĐND - UBND Huyện Đắk Hà	huyendakha.kontum.gov.vn
24	UBND Huyện Đắk Tô	UBND Huyện Đắk Tô	huyendakto.kontum.gov.vn
25	UBND Huyện Tu Mơ Rông	UBND Huyện Tu Mơ Rông	huyentumorong.kontum.gov.vn
26	UBND Huyện Ngọc Hồi	UBND Huyện Ngọc Hồi	ngochoi.kontum.gov.vn
27	UBND Huyện Đắk Glei	UBND Huyện Đắk Glei	huyendakglei.kontum.gov.vn
28	UBND Huyện Kon Rẫy	UBND Huyện Kon Rẫy	konray.kontum.gov.vn
29	UBND Huyện Kon Plông	UBND Huyện Kon Plông	konplong.kontum.gov.vn
30	UBND Huyện Ia H'Drai	UBND Huyện Ia H'Drai	iahdrai.kontum.gov.vn
31	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	motcua.kontum.gov.vn dichvucong.kontum.gov.vn
32	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	lgsp.kontum.gov.vn
33	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	kontum.vnptioffice.vn
34	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	thucongvu.kontum.gov.vn

PHỤ LỤC 06
DANH SÁCH HỆ THỐNG THÔNG TIN PHÊ DUYỆT HỒ SƠ CẤP ĐỘ
(cập nhật 28/12/2024)

TT	Tên hệ thống thông tin	Đơn vị	Đơn vị cấp trên	Cấp độ	Đã phê duyệt
1	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum (VNPT - IGATE 2.0)	Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	3	837/QĐ-UBND ngày 22/12/2022
2	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	3	841/QĐ-UBND ngày 24/12/2022
3	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh	3	568/QĐ-UBND ngày 29/06/2021
4	Hệ thống Hosting trang thông tin điện tử thành phần	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	STTTT	3	2662/QĐ-STTTT ngày 25/12/2023
5	Hệ thống trực kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh Kon Tum	Sở Thông tin và Truyền thông		3	07/QĐ-STTTT ngày 14/01/2024
6	Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin SOC	Sở Thông tin và Truyền thông		3	599/QĐ-VNPT-CN ngày 20/7/2022
7	Hệ thống thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo		2	161/QĐ-STTTT ngày 23/10/2024
8	Hệ thống thông tin Sở Y tế	Sở Y tế		2	437/QĐ-STTTT ngày 16/04/2019
9	Hệ thống thông tin Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		2	1844/QĐ-STTTT ngày 29/10/2020
10	Hệ thống thông tin Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2	1795/QĐ-STTTT ngày 21/10/2020
11	Hệ thống thông tin phục vụ nội bộ Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh		2	1505/QĐ-STTTT ngày 07/09/2020
12	Hệ thống thông tin Ban quản lý Khu kinh tế	Ban quản lý Khu kinh tế		2	957/QĐ-STTTT ngày 25/07/2019
13	Hệ thống thông tin Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ		2	319/QĐ-STTTT ngày 22/03/2019
14	Hệ thống thông tin Sở Công Thương	Sở Công Thương		2	307/QĐ-STTTT ngày 21/3/2023
15	Hệ thống thông tin Sở Xây dựng	Sở Xây dựng		2	311/QĐ-STTTT ngày 21/3/2019
16	Hệ thống thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường		2	309/QĐ-STTTT ngày 21/3/2019
17	Hệ thống thông tin Sở Nội vụ	Sở Nội vụ		2	298/QĐ-STTTT ngày 21/03/2019

18	Hệ thống thông tin Sở Tư pháp	Sở Tư pháp		2	317/QĐ-STTTT ngày 21/3/2019
19	Hệ thống thông tin Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh		2	290/QĐ-STTTT ngày 21/03/2019
20	Hệ thống thông tin Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	UBND huyện KonPlong		2	2080/QĐ-STTTT ngày 01/12/2020
21	Hệ thống thông tin UBND huyện Đắk Hà	UBND huyện Đắk Hà		2	504/QĐ-STTTT ngày 26/04/2019
22	Hệ thống thông tin UBND huyện Sa Thầy	UBND huyện Sa Thầy		2	436/QĐ-STTTT ngày 17/04/2019
23	Hệ thống thông tin UBND huyện Đắk Tô	UBND huyện Đắk Tô		2	435/QĐ-STTTT ngày 16/04/2019
24	Hệ thống thông tin UBND thành phố Kon Tum	UBND thành phố Kon Tum		2	333/QĐ-STTTT ngày 27/03/2019
25	Hệ thống thông tin UBND huyện Kon Rẫy	UBND huyện Kon Rẫy		2	1118/QĐ-UBND ngày 25/12/2023
26	Hệ thống Thư công vụ tỉnh Kon Tum	Sở Thông tin và Truyền thông		2	01/QĐ-STTTT ngày 01/01/2024
27	Hệ thống thông tin UBND huyện Ngọc Hồi	UBND huyện Ngọc Hồi		2	487/QĐ-UBND ngày 15/05/2024
28	Hệ thống thông tin dùng chung của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh		2	65/QĐ-STTTT; 17/06/2024
29	Hệ thống thông tin đối với Hệ thống mạng nội bộ (LAN) huyện Tu Mơ Rông	UBND huyện Tu Mơ Rông		1	840/QĐ-UBND ngày 20/11/2024
30	Sở VH TT&DL	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch		1	27/QĐ-SVHTTDL ngày 01/02/2024
31	Sở GTVT	Sở Giao thông vận tải		1	134/QĐ-STTTT ngày 26/09/2024
32	Hệ thống thông tin Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		1	408/QĐ-STTTT ngày 11/04/2019
33	Hệ thống thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum	Sở Thông tin và Truyền thông		1	190/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
34	Hệ thống mạng LAN của Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Đắk Hà	1	177/QĐ-STTTT ngày 01/11/2024
35	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024

36	Chi cục Thủy lợi	Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
37	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
38	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
39	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
40	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
41	Trung tâm Khuyến nông	Trung tâm Khuyến nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
42	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
43	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
44	BQL rừng phòng hộ Đăk Glei	BQL rừng phòng hộ Đăk Glei	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
45	BQL rừng phòng hộ Tu Mơ Rông	BQL rừng phòng hộ Tu Mơ Rông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
46	BQL rừng phòng hộ Đăk Hà	BQL rừng phòng hộ Đăk Hà	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
47	BQL rừng phòng hộ Kon Rẫy	BQL rừng phòng hộ Kon Rẫy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
48	BQL rừng phòng hộ Thạch Nham	BQL rừng phòng hộ Thạch Nham	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
49	BQL rừng đặc dụng Đăk Uy	BQL rừng đặc dụng Đăk Uy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024

50	BQL dự án cơ sở hạ tầng nông thôn	BQL dự án cơ sở hạ tầng nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	164/QĐ-STTTT ngày 28/10/2024
51	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Duy Tân	Ủy ban nhân dân phường Duy Tân	UBND thành phố Kon Tum	1	2276/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
52	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Trường Chinh	Ủy ban nhân dân phường Trường Chinh,	UBND thành phố Kon Tum	1	2269/QĐ-UBND ngày 04/10/2024
53	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Hoà Bình	Ủy ban nhân dân xã Hoà Bình, TP Kon Tum	UBND thành phố Kon Tum	1	2278/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
54	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) UBND xã Chư Hreng	UBND xã Chư Hreng, TP Kon Tum	UBND thành phố Kon Tum	1	2277/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
55	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Ngok Bay.	UBND xã Ngok Bay	UBND thành phố Kon Tum	1	2282/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
56	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng	UBND phường Quyết Thắng	UBND thành phố Kon Tum	1	2274/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
57	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi	UBND phường Lê Lợi	UBND thành phố Kon Tum	1	2275/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
58	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo.	UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Kon Tum	1	2281/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
59	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây	UBND phường Ngô Mây	UBND thành phố Kon Tum	1	2280/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
60	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Wa	UBND xã Đăk Rơ Wa	UBND thành phố Kon Tum	1	2279/QĐ-UBND ngày 06/10/2024
61	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết	UBND xã Đoàn Kết	UBND thành phố Kon Tum	1	2267/QĐ-UBND ngày 04/10/2024
62	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi	UBND phường Thắng Lợi	UBND thành phố Kon Tum	1	2268/QĐ-UBND ngày 04/10/2024
63	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Đăk Cẩm	UBND xã Đăk Cẩm	UBND thành phố Kon Tum	1	2342/QĐ-UBND ngày 13/10/2024
64	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Ia Chim	UBND xã Ia Chim	UBND thành phố Kon Tum	1	2414/QĐ-UBND ngày 15/10/2024

65	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang	UBND xã Vinh Quang	UBND thành phố Kon Tum	1	2380/QĐ-UBND ngày 14/10/2024
66	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Kroong	UBND xã Kroong	UBND thành phố Kon Tum	1	2560/QĐ-UBND ngày 30/10/2024
67	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Quang Trung	UBND phường Quang Trung	UBND thành phố Kon Tum	1	2561/QĐ-UBND ngày 30/10/2024
68	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất	UBND phường Thống Nhất	UBND thành phố Kon Tum	1	2795/QĐ-UBND ngày 19/11/2024
69	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi	UBND phường Nguyễn Trãi	UBND thành phố Kon Tum	1	2796/QĐ-UBND ngày 19/11/2024
70	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà	UBND xã Đăk Blà	UBND thành phố Kon Tum	1	2911/QĐ-UBND ngày 27/11/2024
71	Hệ thống mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Đak Năng	UBND xã Đak Năng	UBND thành phố Kon Tum	1	2914/QĐ-UBND ngày 27/11/2024
72	Ủy ban nhân dân Thị trấn Măng Đen	Ủy ban nhân dân Thị trấn Măng Đen	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
73	Ủy ban nhân dân xã Hiếu	Ủy ban nhân dân xã Hiếu	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
74	Ủy ban nhân dân xã Pờ Ê	Ủy ban nhân dân xã Pờ Ê	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
75	Ủy ban nhân dân xã Măng Cành	Ủy ban nhân dân xã Măng Cành	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
76	Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng	Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
77	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ring	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ring	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
78	Ủy ban nhân dân xã Đăk Nền	Ủy ban nhân dân xã Đăk Nền	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
79	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tem	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tem	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024
80	Ủy ban nhân dân xã Măng Bút	Ủy ban nhân dân xã Măng Bút	Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	1	189/QĐ-STTTT ngày 17/11/2024

81	Ủy ban nhân dân Thị trấn Đăk Hà	Ủy ban nhân dân Thị trấn Đăk Hà	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
82	Ủy ban nhân dân xã Hà Mòn	Ủy ban nhân dân xã Hà Mòn	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
83	Ủy ban nhân dân xã Đăk La	Ủy ban nhân dân xã Đăk La	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
84	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
85	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Réo	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Réo	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
86	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ngọc	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ngọc	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
87	Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring	Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
88	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ui	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ui	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
89	Ủy ban nhân dân xã Đăk Mar	Ủy ban nhân dân xã Đăk Mar	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
90	Ủy ban nhân dân xã Đăk Long	Ủy ban nhân dân xã Đăk Long	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
91	Ủy ban nhân dân xã Đăk Pxi	Ủy ban nhân dân xã Đăk Pxi	UBND huyện Đăk Hà	1	181/QĐ-STTTT ngày 06/11/2024
92	Ủy ban nhân dân Thị trấn Pleikân	Ủy ban nhân dân Thị trấn Pleikân	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024
93	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ang	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ang	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024
94	Ủy ban nhân dân xã Đăk Dục	Ủy ban nhân dân xã Đăk Dục	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024
95	Ủy ban nhân dân xã Đăk Nông	Ủy ban nhân dân xã Đăk Nông	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024
96	Ủy ban nhân dân xã Đăk Xú	Ủy ban nhân dân xã Đăk Xú	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024
97	Ủy ban nhân dân xã Pờ Y	Ủy ban nhân dân xã Pờ Y	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024
98	Ủy ban nhân dân xã Đăk Kan	Ủy ban nhân dân xã Đăk Kan	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024

99	Ủy ban nhân dân xã Sa Loong	Ủy ban nhân dân xã Sa Loong	UBND huyện Ngọc Hồi	1	229/QĐ-STTTT ngày 26/12/2024
100	Hệ thống thông tin nội bộ của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	1	230/QĐ-STTTT ngày 28/12/2024
101	Hệ thống thông tin nội bộ của Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	1	230/QĐ-STTTT ngày 28/12/2024

PHỤ LỤC 07
DANH SÁCH CÁC WEBSITE DẪN NHÃN TÍN NHIỆM MẠNG
(cập nhật 28/12/2024)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tên miền	Dẫn nhãn
I	Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh		
1	UBND tỉnh Kon Tum	https://kontum.gov.vn	16/10/2023
2	Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum	http://vpubnd.kontum.gov.vn	19/03/2024
3	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum	http://sxd.kontum.gov.vn	12/03/2024
4	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum	http://sotuphap.kontum.gov.vn	01/03/2024
5	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum	https://pbgdpl.kontum.gov.vn	18/10/2023
6	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum	https://www.bandantoc.kontum.gov.vn	26/02/2024
7	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh	http://stnmt.kontum.gov.vn	31/05/2024
8	Sở Ngoại vụ tỉnh Kon Tum	https://sngv.kontum.gov.vn	26/03/2024
9	Sở Khoa học và Công nghệ	https://skhcn.kontum.gov.vn	12/03/2024
10	Sở Thông tin và Truyền thông	https://stttt.kontum.gov.vn	03/11/2023
11	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	http://sldtbxh.kontum.gov.vn	12/03/2024
12	Sở Tài chính tỉnh Kon Tum	https://stc.kontum.gov.vn	18/10/2023
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	https://skhdt.kontum.gov.vn	16/10/2023
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	https://ipckontum.gov.vn	06/03/2024
15	Sở Công thương tỉnh Kon Tum	http://sct.kontum.gov.vn	14/03/2024
16	Sở Y tế tỉnh Kon Tum	http://syt.kontum.gov.vn	01/04/2024
17	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	http://snnptnt.kontum.gov.vn	19/03/2024
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch	https://svhttdl.kontum.gov.vn	14/03/2024
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	http://kontum.edu.vn	12/12/2023
20	Sở Giao thông, Vận tải	https://sgtvt.kontum.gov.vn	16/10/2023
21	Sở Nội vụ	http://snv.kontum.gov.vn	13/05/2024
22	Thanh tra tỉnh Kon Tum	https://thanhtratinh.kontum.gov.vn	25/10/2023
II	UBND cấp huyện	-	
23	UBND Thành phố Kon Tum	https://kontumcity.kontum.gov.vn	27/10/2023
24	UBND Huyện Đắk Hà	http://huyendakha.kontum.gov.vn	12/04/2024
25	UBND Huyện Ngọc Hồi	http://ngochoi.kontum.gov.vn	28/03/2024
26	UBND Huyện Kon Rẫy	http://konray.kontum.gov.vn	08/04/2024
27	UBND Huyện IaH'Drai	http://www.iahdrai.kontum.gov.vn	07/03/2024
28	UBND HuyệnĐăkGlei	https://huyendakglei.kontum.gov.vn	26/02/2024
29	UBND Huyện Kon Plông	http://www.konplong.kontum.gov.vn	14/05/2024
30	UBND Huyện Đăk Tô	https://huyendakto.kontum.gov.vn	11/03/2024
31	UBND Huyện Sa Thầy	https://huyensathay.kontum.gov.vn	26/02/2024
32	UBND Huyện Tu Mơ Rông	http://huyentumorong.kontum.gov.vn	3/7/2024
III	Các đơn vị ngành dọc		
33	Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum	https://kontum.toaan.gov.vn	07/04/2023
34	Công an tỉnh Kon Tum	http://congan.kontum.gov.vn	03/01/2024
35	Bảo hiểm xã hội tỉnh	https://kontum.baohiemxahoi.gov.vn	28/07/2021
36	Cục thuế tỉnh	https://kontum.gdt.gov.vn	10/08/2023
IV	Các đơn vị khác	-	

37	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh	http://ipckontum.gov.vn	04/01/2024
38	Trung tâm Dịch vụ Hành chính Hội nghị tỉnh Kon Tum	https://hchn.kontum.gov.vn	22/10/2023
39	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi	https://pgdngochoi.kontum.edu.vn	26/02/2024
40	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum	https://kiemlam.kontum.gov.vn	21/03/2024
41	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum	https://cdckkontum.vn/	24/05/2024
42	Bệnh viện Tâm thần Kon Tum	https://bvtamthankontum.vn/	25/06/2024
43	Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	https://benhvienyhctkontum.vn	26/06/2024
44	Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum	https://trungtamytetpkontum.vn/	09/10/2024
V	UBND cấp xã		
45	UBND xã Pô Kô, huyện Đắk Tô	https://poko.huyendakto.kontum.gov.vn	06/05/2024
46	UBND xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô	https://tancanh.huyendakto.kontum.gov.vn	08/05/2024
47	UBND xã Diên Bình, huyện Đắk Tô	https://dienbinh.huyendakto.kontum.gov.vn	08/05/2024
48	UBND xã Đắk Trăm, huyện Đắk Tô	https://daktram.huyendakto.kontum.gov.vn	08/05/2024
49	UBND xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô	https://ngoctu.huyendakto.kontum.gov.vn	14/05/2024
50	UBND xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô	https://dakronga.huyendakto.kontum.gov.vn	17/05/2024
51	UBND xã Kon Đào, huyện Đắk Tô	https://kondao.huyendakto.kontum.gov.vn/	29/11/2024
52	UBND xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà	https://ngokwang.huyendakha.kontum.gov.vn	11/06/2024
53	UBND xã Đắk Mar - Huyện Đắk Hà	https://dakmar.huyendakha.kontum.gov.vn	11/06/2024
54	UBND xã Hà Môn, Huyện Đắk Hà	https://hamon.huyendakha.kontum.gov.vn	11/06/2024
55	UBND thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà	https://thitrandakha.huyendakha.kontum.gov.vn	24/06/2024
56	UBND xã Đắk La, Huyện Đắk Hà	https://dakla.huyendakha.kontum.gov.vn	03/07/2024
57	UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà	https://dakui.huyendakha.kontum.gov.vn	03/07/2024
58	UBND xã Đắk Pxi, huyện Đắk Hà	https://dakpxi.huyendakha.kontum.gov.vn	03/07/2024
59	UBND xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà	https://ngocreo.huyendakha.kontum.gov.vn	03/07/2024
60	UBND xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà	https://dakhring.huyendakha.kontum.gov.vn	03/07/2024
61	UBND xã Đắk Long, huyện Đắk Hà	https://daklong.huyendakha.kontum.gov.vn	03/07/2024
62	UBND xã Đắk Ngọc, huyện Đắk Hà	https://dakngok.huyendakha.kontum.gov.vn	03/07/2024
63	UBND xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông	https://tumorong.huyentumorong.kontum.gov.vn	03/07/2024
64	UBND xã Đắk Sao, huyện Tu Mơ Rông	https://daksao.huyentumorong.kontum.gov.vn/	03/07/2024
65	UBND xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông	https://mangri.huyentumorong.kontum.gov.vn	03/07/2024
66	UBND xã Đắk Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông	https://daktokan.huyentumorong.kontum.gov.vn	03/07/2024
67	UBND xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông	https://ngoklay.huyentumorong.kontum.gov.vn	4/7/2024

68	UBND xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông	https://vanxuoai.huyentumorong.kontum.gov.vn	11/7/2024
69	UBND xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông	https://dakna.huyentumorong.kontum.gov.vn	11/7/2024
70	UBND xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông	https://dakha.huyentumorong.kontum.gov.vn	11/7/2024
71	UBND xã Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông	https://dakroong.huyentumorong.kontum.gov.vn/	29/11/2024
72	UBND xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông	https://texang.huyentumorong.kontum.gov.vn/	29/11/2024
73	UBND xã ChưHreng, TP Kon Tum	https://chuhreng.kontumcity.kontum.gov.vn	26/7/2024
74	UBND phường Quang Trung, TP Kon Tum	https://quangtrung.kontumcity.kontum.gov.vn/	23/7/2024
75	UBND phường Duy Tân, TP Kon Tum	https://duytan.kontumcity.kontum.gov.vn/	23/7/2024
76	UBND xã Hòa Bình, TP Kon Tum	https://hoabinh.kontumcity.kontum.gov.vn/	24/7/2024
77	UBND xã Đăk Cẩm, TP Kon Tum	https://dakcam.kontumcity.kontum.gov.vn/	24/7/2024
78	UBND phường Ngõ Mây, TP Kon Tum	https://ngomay.kontumcity.kontum.gov.vn/	24/7/2024
79	UBND phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	https://quyetthang.kontumcity.kontum.gov.vn/	24/7/2024
80	UBND phường Nguyễn Trãi, TP Kon Tum	https://nguyentrai.kontumcity.kontum.gov.vn/	24/7/2024
81	UBND phường Trần Hưng Đạo, TP Kon Tum	https://thongnhat.kontumcity.kontum.gov.vn/	25/07/2024
82	UBND phường Thống Nhất, TP Kon Tum	https://tranhungdao.kontumcity.kontum.gov.vn/	25/07/2024
83	UBND xã Đoàn Kết, TP Kon Tum	https://doanket.kontumcity.kontum.gov.vn/	25/07/2024
84	UBND xã Vinh Quang, TP Kon Tum	https://vinhquang.kontumcity.kontum.gov.vn/	24/07/2024
85	UBND xã Đăk Rơ Wa, TP Kon Tum	https://dakrowa.kontumcity.kontum.gov.vn/	26/07/2024
86	UBND xã Ngọc Bay, TP Kon Tum	https://ngokbay.kontumcity.kontum.gov.vn/	26/07/2024
87	UBND phường Trường Chinh, TP Kon Tum	https://truongchinh.kontumcity.kontum.gov.vn/	26/07/2024
88	UBND Phường Lê Lợi, TP Kon Tum	https://leloi.kontumcity.kontum.gov.vn/	31/07/2024
89	UBND xã Kroong, TP Kon Tum	https://kroong.kontumcity.kontum.gov.vn/	31/07/2024
90	UBND xã xã Ia Chim, TP Kon Tum	https://iachim.kontumcity.kontum.gov.vn/	01/08/2024
91	UBND xã Đăk Năng, TP Kon Tum	https://daknang.kontumcity.kontum.gov.vn/	01/08/2024
92	UBND xã Đăk Blà, TP Kon Tum	https://dakbla.kontumcity.kontum.gov.vn/	01/08/2024
93	UBND Phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	https://thangloi.kontumcity.kontum.gov.vn/	01/08/2024
94	UBND thị trấn Măng Đen	https://mangden.konplong.kontum.gov.vn/	20/12/2024
95	UBND xã Pờ Ê	https://poe.konplong.kontum.gov.vn/	13/12/2024
96	UBND xã Đăk Rìng	https://dakring.konplong.kontum.gov.vn/	13/12/2024
97	UBND xã Ngọc Tem	https://ngoktem.konplong.kontum.gov.vn/	06/12/2024
98	UBND xã Măng Bút	https://mangbut.konplong.kontum.gov.vn/	13/12/2024
99	UBND xã Măng Cành	https://mangcanh.konplong.kontum.gov.vn/	06/12/2024
100	UBND xã Đăk Tăng	https://daktang.konplong.kontum.gov.vn/	06/12/2024
101	UBND xã Hiếu	https://hieuh.konplong.kontum.gov.vn/	15/11/2024
102	UBND xã Đăk Nén	https://daknen.konplong.kontum.gov.vn/	25/11/2024

103	UBND xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy	https://dakpne.konray.kontum.gov.vn/	06/12/2024
104	UBND xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy	https://dakruong.konray.kontum.gov.vn/	06/12/2024
105	UBND xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy	https://tanlap.konray.kontum.gov.vn/	06/12/2024
106	UBND xã Ya Ly, Huyện Sa Thầy	https://yaly.huyensathay.kontum.gov.vn	02/07/2024
107	UBND xã Ia Tơi, huyện Ia Hdrai	https://iatoi.iahdrai.kontum.gov.vn/	02/10/2024

PHỤ LỤC 08
DANH SÁCH CÁC WEBSITE CHƯA ĐÁN NHÃN TÍN NHIỆM MẠNG
(cập nhật 28/12/2024)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tên miền	Đơn vị cấp trên
1	Ban Quản lý Khu kinh tế	http://kkt.kontum.gov.vn	
2	UBND thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô	https://thitrاندakto.huyendakto.kontum.gov.vn	Đắk Tô
3	UBND Văn Lem, huyện Đắk Tô	https://vanlem.huyendakto.kontum.gov.vn/	Đắk Tô
4	UBND xã Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông	https://ngocyeu.huyentumorong.kontum.gov.vn/	Tu Mơ Rông
5	UBND xã Đắk Choong, huyện Đắk Gle	http://dakchoong.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
6	UBND thị trấn Đắk Gle, huyện Đắk Gle	http://ttdakglei.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
7	UBND xã Đắk Plô, huyện Đắk Gle	http://dakplo.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
8	UBND xã Đắk Man, huyện Đắk Gle	http://dakman.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
9	UBND xã Đắk Nhoong, huyện Đắk Gle	http://daknhoong.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
10	UBND xã Xốp, huyện Đắk Gle	http://xaxop.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
11	UBND xã Mường Hoong, huyện Đắk Gle	http://muonghoong.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
12	UBND xã Ngọc Linh, huyện Đắk Gle	http://ngoclinh.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
13	UBND xã Đắk Man, huyện Đắk Gle	http://dakman.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
14	UBND xã Đắk Long, huyện Đắk Gle	http://daklong.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
15	UBND xã Đắk Môn, huyện Đắk Gle	http://dakmon.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
16	UBND xã Đắk Pek, huyện Đắk Gle	http://dakpek.huyendakglei.kontum.gov.vn/	Đắk Gle
17	UBND xã Đắk Tờ Re, huyện Kon Rẫy	http://daktore.konray.kontum.gov.vn/	Kon Rẫy
18	UBND xã Đắk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy	http://daktolung.konray.kontum.gov.vn/	Kon Rẫy
19	UBND thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy	http://dakrve.konray.kontum.gov.vn/	Kon Rẫy
20	UBND xã Đắk Kôi, huyện Kon Rẫy	http://dakkoi.konray.kontum.gov.vn/	Kon Rẫy
21	UBND xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi	http://poy.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
22	UBND xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi	http://dakang.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
23	UBND thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi	http://pleikan.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
24	UBND xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi	http://dakkan.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
25	UBND xã Đắk Xú, huyện Ngọc Hồi	http://dakxu.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
26	UBND xã Đắk Dục, huyện Ngọc Hồi	http://dakduc.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
27	UBND xã Đắk Nông, huyện Ngọc Hồi	http://daknong.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
28	UBND xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi	http://saloong.ngochoi.kontum.gov.vn/	Ngọc Hồi
29	UBND xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	http://homoong.huyensathay.kontum.gov.vn/	Sa Thầy
30	UBND Ia Dom, huyện Ia Hdrai	https://iadow.iahdrai.kontum.gov.vn	Ia Hdrai
31	UBND Ia Dal, huyện Ia Hdrai	https://iadal.iahdrai.kontum.gov.vn	Ia Hdrai